TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc

2. Ông Lê Văn Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Thị L**, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi sinh: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Đàm Văn Ỷ, sinh năm 1932 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1933 (đã chết). Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy. Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (đã chết). Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đàm Thị L bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 14/10/2023 đến ngày 20/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988;

2. Chị Đinh Thị X, sinh năm 1982;

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982;

4. Chị Dương Thị K, sinh năm 1982;

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977;

6. Bà Đàm Thị H3. sinh năm 1965.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt những người làm chứng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2020, do có quan hệ hàng xóm, Đàm Thị L, sinh năm 1969, ở xóm B, N, N, Nam Định cho chị Trần Thị H4, sinh năm 1981 vay tổng số tiền 540.000.000 đồng để đảo sổ ngân hàng. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đàm Thị L đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị H4 khất lần không trả. Sáng ngày 14/10/2023, biết thông tin chị Trần Thị H4 đi lấy tiền hội phường tại nhà chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982, ở cùng xóm; khoảng 9 giờ cùng ngày, Đàm Thị L đi đến khu vực đường D thuộc Xóm B, xã N thấy chị H4 đang trên đường lấy tiền hội về, L bắt chị H4 dừng lại, đòi số tiền nợ nêu trên nhưng chị H4 không trả và nói số tiền hội là tiền lấy hộ chị Đinh Thị X, sinh năm 1982, ở cùng xóm. L quỳ xuống đòi tiền chị H4 nhưng chị H4 vẫn nói là tiền lấy hộ nên không trả được. Lúc này nhiều người dân xung quanh đó ra. L nói với mọi người "các ông các bà xem xem tôi vay tiền cho nó để đảo sổ bây giờ không trả tiền tôi, mấy năm nay rồi" nhưng chị H4 nói "tôi chưa có, bao giờ có tôi trả". L nói "tao biết bao giờ mày trả, mày mà không trả tao tao móc tiền trong túi mày ra tao đếm cho từng người này xem" chị H4 vẫn nói "không trả" sau đó chị H4 định bỏ đi, L liền đẩy chị H4 vào phía trong cạnh tường, chị H4 ngồi xuống đất lấy tay giữ tiền trong túi quần, L đứng sau lưng chị H4, hai chân ghì vào bên hông, tay phải giữ tay phải chị H4, còn tay trái Liên móc vào túi quần bên trái chị H4 lấy số tiền 47.220.000 đồng và cầm tiền đi về nhà. Ngay sau khi bị chiếm đoạt tiền, chị Trần Thị H4 đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an các cấp đề nghị xử lý Đàm Thị L về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đàm Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Đàm Thị L đã tự nguyện giao

nộp số tiền 47.220.000 đồng; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả số tiền 47.220.000 đồng cho người bị hại là chị Trần Thị H4.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-NH ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Đàm Thị L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đàm Thị Liên từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị hại Trần Thị H4 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra chị đã nhận đủ số tiền là 47.220.000 đồng mà bị cáo L đã chiếm đoạt từ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N vì vậy chị không có yêu cầu gì về dân sự. Bị cáo L có hành vi vi phạm pháp luật bị xét xử hôm nay là do bị hại cũng có lỗi vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Đàm Thị L tại phiên tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ ngày 14/10/2023, tại khu vực đường dong thuộc Xóm B, xã N, N, Nam Định; Đàm Thị L đã có hành vi dùng tay, chân chặn, ghì, giữ chị Trần Thị H4 lại lấy đi số tiền 47.220.000 đồng. Hành vi của Đàm Thị L là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 47.220.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Đàm Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 47.220.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1. Bị cáo phạm tội lần đầu do bị hại cũng có lỗi, Bị hại có đơn và đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng chết phải chăm sóc con trai đã đến tuổi trưởng thành nhưng bị bệnh, bản thân bị cáo cũng bị mắc bệnh phải điều trị vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi bị cáo đã thực hiện đã đã trực tiếp xâm phạm tới quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả số tiền 47.220.000 đồng cho bị hại là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đàm Thị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Thị L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đàm Thị L 18 (mười tám) tháng từ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án, ngày 11/01/2024.

Giao bị cáo Đàm Thị L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Thị L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.